

## **TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**TS. NGUYỄN THANH MINH**

Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam - Bộ Quốc phòng

### **1. Đặt vấn đề**

Tiến ra biển bằng một tư duy kinh tế mới đang được nhiều nước trên thế giới rất quan tâm, nhằm giải quyết những vấn đề phát triển kinh tế - xã hội cả về hiện tại và tương lai. Trong bối cảnh của thế kỉ XXI, các quốc gia ven biển, các quốc gia quần đảo và các cường quốc về hàng hải trong khu vực và trên thế giới, nhất là các quốc gia đã có chiến lược biển toàn diện đã và đang đẩy mạnh tiềm lực mọi mặt trên biển đảo nhằm phục vụ cho quá trình phát triển tổng thể của mình.

Việt Nam là một trong những quốc gia ven biển có diện tích đất liền không lớn, mật độ dân số cao, có khoảng 1/3 số dân của cả nước sinh sống ở ven biển và trực tiếp chịu ảnh hưởng của biển, nhưng chỉ có gần 40% số này sống nhờ các hoạt động kinh tế liên quan trực tiếp đến biển.

Quảng Bình là một tỉnh ven biển, có bờ biển dài trên 116km và có một vùng biển rộng 20.000km<sup>2</sup>. Vùng biển thuộc tỉnh Quảng Bình quản lý là một vùng biển có nhiều nguồn tài nguyên biển quý hiếm, là nơi hội tụ đầy đủ các dạng tài nguyên sinh vật và phi sinh vật, như các nguồn hải sản phong phú, các loại sa khoáng quý, là một khâu trọng yếu trong tuyến hệ thống vận tải biển huyết mạch của quốc gia. Đây là những lợi thế quý được thiên nhiên ban tặng, chính vì vậy Quảng Bình phải có một chiến lược biển tổng thể phù hợp với chiến lược biển quốc gia được ban hành năm 2007 để góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh và góp phần vào việc thực hiện thắng lợi chiến lược biển Việt Nam. Việc xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả những định hướng phát triển kinh tế biển một cách toàn diện của tỉnh đến năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới.

Bài nghiên cứu này với mục đích góp phần làm rõ thêm về tiềm năng biển và yêu cầu tất yếu khách quan về những định hướng cơ bản để phát triển kinh tế biển của tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

### **2. Khái quát chung về tiềm năng biển của tỉnh Quảng Bình**

Quảng Bình là một trong những tỉnh có vùng biển rộng và bờ biển dài, hội tụ được nhiều lợi thế về tiềm năng kinh tế biển. Dọc bờ biển của tỉnh Quảng Bình có 5 cửa sông chính tạo nguồn cung cấp phù du sinh vật có giá trị cho việc phát triển nuôi trồng và chế biến nguồn lợi thủy hải sản. Vùng ngoài khơi của biển có hệ thống gồm 5 đảo nhỏ tạo ra những vịnh có vị trí thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động liên quan đến kinh tế biển như vận tải biển, phát triển kinh tế hàng hải và du lịch biển đảo

ở Hòn La. Bên cạnh đó, bờ biển của tỉnh có nhiều bãi tắm đẹp nổi tiếng trong và ngoài nước để thu hút khách du lịch. Ngoài ra, vùng biển của tỉnh Quảng Bình còn có một số ngư trường rộng lớn với nhiều loại hải sản quý hiếm như tôm hùm, mực, hải sâm... Bên cạnh đó, vùng ven biển còn có tiềm năng rất lớn về các loại sa khoáng quý hiếm như titan và cát thạch anh, đặc biệt cát thạch anh là một loại nguyên liệu để sản xuất thủy tinh cao cấp xuất khẩu. Như vậy, có thể thấy những tiềm năng của biển đảo là điều kiện rất thuận lợi để tỉnh Quảng Bình phát triển các lĩnh vực kinh tế tổng hợp về biển.

### **2.1. Tài nguyên phi sinh vật (Non - Living Resources)**

#### **2.1.1. Tài nguyên giao thông vận tải biển**

Ngành giao thông vận tải biển của tỉnh Quảng Bình có vai trò đặc biệt quan trọng được thể hiện qua các thời kỳ lịch sử. Trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm cũng như trong thời bình, giao thông vận tải biển của tỉnh đã góp phần không nhỏ vào những chiến công thắng lợi chung của đất nước. Thực tế cho thấy, trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tỉnh Quảng Bình đã đóng vai trò rất quan trọng, vừa là tiền phương vừa là hậu phương trực tiếp của chiến trường miền Nam. Là tỉnh có vị trí đầu cầu chiến lược, bởi vậy, tỉnh Quảng Bình cũng như ngành giao thông vận tải biển của tỉnh Quảng Bình vinh dự đảm đương trách nhiệm trung chuyển chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam và giúp đỡ một số nước láng giềng như Lào và Campuchia.

Trên tinh thần trách nhiệm tận tình với đồng đội, tận nghĩa với chiến trường, ngành giao thông vận tải nói chung và ngành giao thông vận tải biển nói riêng của tỉnh Quảng Bình đã chiến đấu một cách anh dũng trong bất cứ điều kiện nào để bảo vệ tính mạng cho đồng đội, chi viện cho chiến trường với phương châm gạo không thiếu một cân, quân không thiếu một người. Chính vì vậy, ngành giao thông vận tải biển của tỉnh Quảng Bình đã viết nên một bài ca bất hủ trên tuyến đường chiến lược chi viện vào chiến trường miền Nam năm xưa, góp phần làm nên đại thắng mùa Xuân 1975 thống nhất đất nước.

Trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, ngành giao thông vận tải biển của Quảng Bình đã góp phần quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống các cảng biển không ngừng được đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng cho sự phát triển của lĩnh vực vận tải biển trong bối cảnh hội nhập. Hệ thống các cảng Nhật Lệ và cảng Gianh đã được đầu tư nâng cấp cho tàu có trọng tải 5.000 DWT ra vào để vận chuyển hàng hóa, cảng nước sâu Hòn La trong giai đoạn 1 đã và đang được triển khai xây dựng cho tàu có trọng tải 10.000 DWT ra vào bến và giai đoạn 2 cho phép tàu có trọng tải 50.000 DWT cập bến vận chuyển và lưu thông hàng hóa.

Là tỉnh có bờ biển dài và một vùng biển rộng với 5 cửa sông, có các cảng quan trọng như cảng Nhật Lệ và cảng Gianh, có vịnh Hòn La nước sâu, vị trí kín gió rất

thuận lợi cho các loại tàu thuyền neo đậu và thuận lợi để phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá và vận tải biển.

### *2.1.2. Tài nguyên du lịch biển*

Quảng Bình là khu vực chuyển tiếp của văn hóa các miền trên cả hai chiều Bắc - Nam và Đông - Tây của đất nước. Đồng thời là nơi tạo hóa và thiên nhiên ban tặng nhiều cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ như hệ thống các bãi biển đẹp nằm gần trung tâm của tỉnh và đường quốc lộ 1A huyết mạch của quốc gia. Ngoài ra, Quảng Bình còn có bốn khu danh thắng nổi tiếng là Đèo Ngang, Lý Hòa, cửa biển Nhật Lệ và Phong Nha. Bên cạnh đó, bờ biển của tỉnh có một số bãi tắm, điểm nghỉ dưỡng và giải trí kỳ thú như cửa Nhật Lệ, cảng Gianh, bãi tắm Đá Nhảy, vịnh Hòn La và di tích Bàu Tró, khu du lịch cao cấp Sunspa resort, biển Đá Nhảy, biển Nhật Lệ, quần thể di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, khu du lịch nước nóng Suối Bang... Những điểm du lịch biển đảo và trên đất liền của tỉnh Quảng Bình có thể tới các địa danh du lịch nổi tiếng của các tỉnh, thành lân cận như Cửa Lò, Nghệ An; Cồn Cỏ, Quảng Trị và di tích Cố đô Huế. Ngoài ra, sân bay Đồng Hới cách cảng biển Hòn La khoảng 60 km, đây là lợi thế để Quảng Bình khai thác phục vụ và phát triển các ngành kinh tế biển. Đặc biệt tỉnh Quảng Bình có vùng Karst trẻ Phong Nha - Kẻ Bàng - Him Nậm Nô rộng lớn với diện tích khoảng 200.000 ha là khu vực quần thể điển hình của Việt Nam và thế giới.

Theo khảo sát ban đầu, vùng Karst này có trên 300 hang động lớn nhỏ, được mệnh danh là “vương quốc hang động”, đang tiềm ẩn trong nó nhiều điều kỳ lạ và hấp dẫn đối với các nhà thám hiểm, các nhà nghiên cứu khoa học cũng như du khách trong và ngoài nước.

Tựu trung lại, dải đất của tỉnh Quảng Bình như một bức tranh thủy mặc hoành tráng, vừa có biển đảo vừa có rừng với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, thắng cảnh nổi tiếng hấp dẫn thu hút khách trong và ngoài nước đến tham quan. Trong những năm qua, ngành du lịch ven biển đảo của Quảng Bình đã và đang từng bước được đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm mục đích hình thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Các khu du lịch trọng điểm đã và đang triển khai xây dựng như khu du lịch Sunspa resort trong kế hoạch giai đoạn 2, khu du lịch sinh thái Vũng Chùa - Đảo Yến.

Bên cạnh đó, hệ thống khách sạn ven biển cũng đang được nâng cấp ngày càng đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan. Đây là những điều kiện thuận lợi có thể mở ra khả năng phong phú cho phát triển nhiều loại hình du lịch, trong đó có du lịch biển đảo như tham quan, thám hiểm, nghỉ dưỡng, nghiên cứu khoa học biển và du lịch sinh thái.

### *2.1.3. Tài nguyên khoáng sản*

Vùng biển đảo và ven biển của tỉnh Quảng Bình có nhiều loại khoáng sản quý như vàng, sắt, titan, pyrit, chì, kẽm và một số khoáng sản phi kim loại khác như cao lanh, cát thạch anh, đá vôi, đá granit. Trong đó đá vôi và cao lanh có trữ lượng lớn,

đáp ứng điều kiện phát triển công nghiệp xi măng và vật liệu xây dựng với quy mô lớn.

Điểm lợi thế so sánh ở đây là cát thạch anh ở tỉnh Quảng Bình có chất lượng cao so với các khu vực khác trong nước, là lợi thế để tỉnh Quảng Bình phát triển công nghiệp kính thủy tinh có chất lượng cao cấp phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài. Trữ lượng vàng tại tỉnh Quảng Bình có khả năng để phát triển ngành công nghiệp khai thác và chế tác vàng. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Bình còn có suối Bang là suối nước nóng nhất ở Việt Nam với nhiệt độ tại lỗ phun là 105<sup>0</sup>C.

Là tỉnh có nhiều mỏ nguyên liệu có trữ lượng lớn phục vụ cho sản xuất vật liệu xây dựng như đá vôi, cát trắng, cao lanh, đá xây dựng, sành sứ, đất sét... Các công trình về vật liệu xây dựng đã được đưa vào khai thác như xi măng lò đứng 20,4 vạn tấn, gạch tuynen 80 triệu viên, gạch ceramic 1,1 triệu m<sup>3</sup>/năm, đá xây dựng 100.000 m<sup>3</sup>/năm, thanh nhôm định hình 2.700 tấn/năm. Có thể thấy, với một chiến lược hợp lý và nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng đã đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua, đồng thời góp phần cải thiện đời sống của nhân dân. Trên thực tế, trong năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp 06 giấy phép khai thác titan cho 04 công ty, chủ yếu thuộc vùng cát ven biển trọng điểm của huyện Quảng Trạch và Lệ Thủy, cấp 27 giấy phép khai thác cát cho các công ty hữu quan với 342.756m<sup>3</sup>. Riêng khí hydrat và dầu mỏ, hiện nay Chính phủ đang tiến hành chỉ đạo cho tỉnh khảo sát thăm dò địa chấn.

## ***2.2. Tài nguyên sinh vật (Living Resources)***

Vùng biển của tỉnh Quảng Bình được đánh giá là vùng biển có trữ lượng lớn về thủy hải sản, vừa đa dạng và phong phú về chủng loài, ước tính có trên 1.000 loài, trong đó có những loài quý hiếm như tôm hùm, tôm sú, mực ống, mực nang, sò huyết, rắn biển... Đây là những loài hải sản có giá trị kinh tế cao mà các tỉnh khác ít có hoặc không có. Trong bối cảnh hiện nay, các hộ nuôi trồng thủy sản của tỉnh Quảng Bình có thể phát triển ngành nuôi trồng thủy sản trên 3 mặt nước như nước mặn, nước lợ và nước ngọt. Diện tích tiềm năng mặt nước nuôi trồng thủy sản trên ba mặt nước khoảng 15.000 ha, trong đó diện tích có khả năng nuôi trồng thủy sản mặt nước mặn và nước lợ là 4.000 ha, nuôi trồng thủy sản nước ngọt là 11.000 ha.

Về hệ sinh thái, vùng biển Quảng Bình có bãi san hô trắng với diện tích lên tới hàng chục ha, không những là nguồn nguyên liệu mỹ nghệ có giá trị kinh tế cao, mà chính các bãi san hô còn tạo điều kiện duy trì hệ sinh thái san hô đặc thù của vùng biển sâu miền Trung. Theo số liệu điều tra và đánh giá của Tổng cục Thủy sản thì trữ lượng cá ở vùng biển Quảng Bình là khoảng 51.000 tấn, chưa kể đến một số loài như cá ngừ, cá chuồn; trữ lượng tôm biển ước tính là 2.000 tấn và mực là 8.000 đến 10.000 tấn.

Xét về lợi thế so sánh, tỉnh Quảng Bình có một ngư trường rộng lớn với trữ lượng cao và đa dạng về chủng, loài, trong đó có những loại hải sản quý hiếm. Ngoài ra, Quảng Bình là một trong những tỉnh có vùng nước có khả năng nuôi trồng thủy sản khá lớn, độ mặn và độ PH rất phù hợp cho nuôi trồng thủy sản cao cấp nhằm phục vụ

cho xuất khẩu. Trên cơ sở điều kiện tự nhiên ưu đãi, như có bờ biển dài rất thuận lợi cho phát triển nghề nuôi tôm trên cát đã tạo cho tỉnh một lợi thế so sánh để phát triển nghề nuôi trồng và chế biến thủy hải sản.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của các phương tiện đánh bắt, việc ngư dân đầu tư khai thác theo hướng mở rộng ngư trường xa cũng được đẩy mạnh. Đặc biệt, để hoạt động nghề cá bảo đảm an toàn, hiệu quả bền vững, qua đó góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của quốc gia, hầu hết các địa phương ven biển trong tỉnh đã hình thành và phát triển mô hình tổ hợp tác sản xuất trên biển. Mặt khác đã thông qua các chương trình, dự án trồng rừng ngập mặn trên các vùng ven biển, bờ biển xung yếu để bảo vệ hệ sinh thái của vùng ngập mặn cũng như phòng chống thiên tai.

### **3. Định hướng phát triển kinh tế biển của tỉnh Quảng Bình**

Quan điểm chủ đạo của Quảng Bình, đó là cần phải dựa trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng thế mạnh từ biển đảo, phát triển toàn diện các ngành, nghề biển với cơ cấu phong phú, hiện đại nhằm tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững và hiệu quả cao với tầm nhìn dài hạn.

Với những tiềm năng thế mạnh của vùng biển đảo, tỉnh Quảng Bình phải trở thành một trong những tỉnh có sự phát triển cao về các lĩnh vực kinh tế biển như vận tải biển, thủy sản và du lịch biển đảo. Điều đó phù hợp với xu thế chung trong sự phát triển kinh tế biển của Việt Nam hiện nay và có cơ sở khoa học. Bởi vì, Quảng Bình là một trong những tỉnh có nguồn tài nguyên biển dồi dào, nhưng đến nay chưa khai thác được nhiều, các lĩnh vực kinh tế biển của tỉnh phát triển chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng của biển đảo. Chính vì vậy, việc xây dựng và thực hiện chiến lược biển trong bối cảnh hiện nay là phù hợp với quy luật tất yếu khách quan, đồng thời tập trung được lực lượng hướng sự phát triển ra biển. Bên cạnh đó, tiềm năng kinh tế biển của Quảng Bình cho phép phát triển một cơ cấu kinh tế biển phong phú và đa dạng. Đó là các lĩnh vực thăm dò, khai thác tài nguyên và chế biến nguồn tài nguyên biển. Đồng thời phải đẩy mạnh công tác khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản, phát triển dịch vụ cảng biển kết hợp với hệ thống vận tải biển và du lịch biển đảo.

Tư tưởng chỉ đạo của chiến lược biển là các ngành và chính quyền địa phương ven biển của tỉnh phải tiến hành xây dựng cơ cấu ngành, nghề phong phú phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh nhằm tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững và đạt hiệu quả cao.

Các ngành kinh tế biển và chính quyền địa phương ven biển của tỉnh phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển với đảm bảo quốc phòng - an ninh về biển đảo và bảo vệ môi trường biển, tránh sự ô nhiễm biển. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển vùng biển, ven biển - đảo với phát triển vùng nội địa của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, toàn diện và phù hợp với điều kiện cụ thể của Quảng Bình.

Quảng Bình là một trong những tỉnh có vùng biển rộng, vùng biển của tỉnh bao gồm vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Trong bối cảnh hiện nay, lịch sử để lại trên Biển Đông đang tồn tại một số vấn đề tranh chấp chủ quyền giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ chưa được giải quyết triệt để. Vì vậy, yêu cầu cấp thiết quan trọng trong việc thực hiện chiến lược biển trong tình hình mới luôn thể hiện được sự gắn kết đó là phải kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với việc đảm bảo quốc phòng - an ninh, đồng thời tiến hành bảo vệ môi trường để phát huy tiềm năng và thế mạnh về biển đảo của tỉnh Quảng Bình.

Phát triển kinh tế biển đòi hỏi yêu cầu phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển vùng biển và ven biển - đảo kết hợp với phát triển vùng nội địa. Kinh tế của tỉnh Quảng Bình là sự thống nhất của cơ cấu ngành, cơ cấu vùng miền và cơ cấu các thành phần kinh tế trong xã hội. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển vùng biển và ven biển - đảo với phát triển vùng nội địa của tỉnh. Đây là cơ sở để thực hiện xây dựng nền kinh tế của tỉnh thống nhất, phát huy sức mạnh của mỗi vùng, miền. Qua đó tạo sự bổ sung, hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển, đặc biệt là những lĩnh vực kinh tế biển của tỉnh Quảng Bình trong bối cảnh hiện nay. Chính vì vậy, cần đẩy nhanh công tác thu hút nguồn lực từ các Bộ, ngành chức năng Trung ương để phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường biển trên tinh thần chủ động và hiệu quả.

Những định hướng cơ bản về phát triển kinh tế biển của tỉnh sẽ tạo điều kiện cho các cơ quan hữu quan và các chính quyền địa phương ven biển tiếp thu những kiến thức của cơ sở lý luận chung về biển đảo.

Qua đó vận dụng vào công tác thực tiễn, tiến hành triển khai một cách đồng bộ, trọng điểm những lĩnh vực mấu chốt liên quan đến biển đảo, nhằm góp phần thực hiện thành công chiến lược biển của tỉnh trong tình hình mới.

### ***3.1. Định hướng về phát triển kinh tế - xã hội***

Trong bối cảnh hiện nay, đòi hỏi Quảng Bình phải đẩy mạnh các lĩnh vực như công tác điều tra cơ bản về tài nguyên biển, bảo vệ môi trường biển, phát triển khoa học công nghệ biển, xây dựng kết cấu hạ tầng về biển đảo gắn với phát triển mạnh các ngành dịch vụ, xây dựng các tuyến đường cao tốc ven biển. Đây là những lĩnh vực thiết thực quan trọng trong quá trình phấn đấu trở thành quốc gia mạnh về biển và làm giàu từ biển đối với toàn quốc nói chung cũng như Quảng Bình nói riêng.

Hệ thống cảng biển và kết cấu hạ tầng ven biển được xác định là ngành cơ bản, quan trọng hàng đầu, có vai trò quyết định trong việc liên kết và thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh. Sự hình thành và phát triển hệ thống cảng biển gắn với mạng lưới giao thông đường bộ, đường sắt ven biển là cơ sở và là tiền đề quan trọng bậc nhất để hình thành và phát triển hệ thống các dịch vụ và các trung tâm du lịch - dịch vụ ven biển đảo càng phát triển.

Mặt khác, để phát triển cảng biển còn tạo động lực mạnh mẽ để thúc đẩy và lôi kéo hàng loạt các ngành khác trong tương lai gần như vận tải biển, dịch vụ hàng hải và du lịch biển đảo.

Phấn đấu trở thành một tỉnh có những lợi thế để làm giàu từ biển, hơn bao giờ hết trong bối cảnh hiện nay, các cơ quan hữu quan của Quảng Bình cần đẩy nhanh tiến trình hình thành một số lĩnh vực kinh tế mạnh gắn với xây dựng các trung tâm dịch vụ kinh tế để hướng ra biển, làm động lực thúc đẩy sự phát triển của tỉnh. Tỉnh Quảng Bình cần phải phát triển nhanh cả công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, khai thác thủy hải sản, phát triển du lịch biển đảo và các cơ sở công nghiệp lớn.

Trong bối cảnh hiện nay, tỉnh Quảng Bình cần tập trung vào hướng phát triển ưu tiên có trọng điểm. Theo định hướng cơ bản, căn cứ vào nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh đến năm 2020. Để các lĩnh vực kinh tế biển có bước phát triển đột phá tại các vùng biển và ven biển đảo của tỉnh Quảng Bình xét trên các phương diện thứ tự cần được ưu tiên như sau:

*Thứ nhất*, trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Quảng Bình cần phải tiến tới đẩy nhanh công tác khai thác và chế biến nguồn khoáng sản hiện có ở tỉnh, nhưng cần tránh tình trạng xuất thô ồ ạt làm tổn thất lớn cho nền kinh tế của tỉnh. Quảng Bình cần có lộ trình khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, đồng thời phải đảm bảo tiết kiệm nguồn tài nguyên cho quốc gia, tập trung ưu tiên mạnh mẽ cho công tác liên doanh khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản của tỉnh.

*Thứ hai*, trong định hướng phát triển kinh tế biển đảo đặc biệt chú trọng đến kinh tế cảng biển nhằm phát huy lợi thế của một số cảng như cảng Hòn La và cảng Gianh. Bởi vậy, tỉnh Quảng Bình cần tập trung đầu tư phát triển nhanh hệ thống cảng biển của tỉnh. Có chiến lược cụ thể để tham gia hiệu quả thị trường vận tải trong nước và quốc tế theo hướng tăng mạnh sản lượng vận chuyển hàng hóa nội địa trong toàn quốc và khu vực.

Trong những năm qua, đặc biệt là trong năm 2012, sản lượng hàng hóa và phương tiện qua hai cảng biển là cảng Gianh và cảng Hòn La đã từng bước tăng trưởng khá với trên 30.000 tấn, thu phí được 1.600 triệu đồng, tăng 5,9% so với năm 2011. Cả hai cảng trong năm 2012 đã tiếp nhận trên 419 tàu tổng cộng có trên 694.454 tấn hàng hóa, trong đó có 419.927 tấn hàng nội địa, 261.259 tấn hàng xuất khẩu và 13.268 tấn hàng nhập khẩu.

*Thứ ba*, khai thác và chế biến hải sản cần phải đẩy mạnh công tác đánh bắt ngoài khơi xa, nuôi các loại hải sản chất lượng cao và chế biến hải hòa, hợp lý nguồn hải sản phong phú. Hiện nay, Quảng Bình có 4.383 tàu thuyền đánh bắt hải sản với tổng công suất 254.100CV, nhờ phát huy hiệu quả công tác quản lý thông tin liên lạc, đảm bảo an toàn cho tàu cá trước khi ra khơi nên sản lượng khai thác trong năm 2013 đạt khoảng 43.000 tấn. Với tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 5.020ha, sản lượng nuôi 9.500 tấn, trong đó diện tích nuôi trồng thủy sản vùng nước mặn và nước lợ là 1.500ha, sản lượng thu hoạch trong năm 2012 đạt khoảng 4.300 tấn tôm và cá các loại. Đây là nguồn thu nhập chính của hàng nghìn hộ dân của tỉnh đồng thời là hướng phát triển bền vững để người dân xóa nghèo.

Tuy nhiên, trong quá trình khai thác nguồn lợi thủy sản cần tăng cường công tác bảo vệ để góp phần tái tạo nguồn lợi thủy sản, nhất là các giống loài thủy sản quý hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng. Cần chú trọng nghiên cứu ngư trường nhằm phục vụ công tác quy hoạch phát triển các ngành, nghề thủy sản đạt hiệu quả cao và phát triển bền vững. Cần chú trọng giảm thiểu đánh bắt ven bờ, tập trung triển khai công tác đánh bắt xa bờ, đánh bắt ở vùng ngoài khơi xa theo hình thức thành lập các tổ hợp tác đánh bắt thủy sản. Đặc biệt, cần chú trọng công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản được địa phương quán triệt đến từng ngư dân, đồng thời phối hợp với Bộ đội Biên phòng thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc khai thác các loại hải sản cấm khai thác trong mùa sinh sản. Qua đó đã hạn chế được đáng kể việc một số ngư dân sử dụng chất nổ, chất độc hoặc xung điện để khai thác trái phép nguồn tài nguyên biển theo cách hủy diệt và tận thu.

Bên cạnh đó, nét nổi bật trong ngành hải sản của các địa phương ven biển trong toàn tỉnh là công tác dịch vụ hậu cần nghề cá đã đáp ứng cơ bản nhu cầu của ngư dân, nhất là các dịch vụ cung ứng vật tư ngư lưới cụ, nhiên liệu, đá lạnh và cơ khí sửa chữa tàu thuyền.

*Thứ tư*, đẩy mạnh ngành du lịch biển đảo, trong bối cảnh hiện nay cần hướng đến du lịch biển và vui chơi giải trí đảm bảo chất lượng cao. Trong bối cảnh hiện nay, ngành du lịch biển đảo của tỉnh cần phát huy tối đa các lợi thế để phát triển tổng hợp du lịch biển - núi - hải đảo với văn hóa vùng miền và truyền thống lễ hội trên địa bàn của tỉnh. Đây là ưu điểm lợi thế mà các tỉnh và vùng miền khác không có hoặc có nhưng không thể đạt được tiêu chí chung như Quảng Bình. Nhằm tạo ra các sản phẩm du lịch và dịch vụ cao cấp độc đáo, đặc thù theo từng vùng, miền và địa phương của tỉnh gắn với tài nguyên du lịch biển đảo, có chất lượng và uy tín cao trên thị trường du lịch trong nước và ngoài nước.

### **3.2. Định hướng về an ninh - quốc phòng**

Với việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hợp lý và mang tính chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tuyến biển đảo. Cho đến nay, công tác an ninh - quốc phòng trên biển đã từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả, an ninh trật tự được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Trong những năm qua, tỉnh Quảng Bình đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang bị phương tiện cho các lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới biển đảo. Trong thời gian tới cần phải triển khai có hiệu quả chính sách phát triển lực lượng đánh bắt cá xa bờ, tham gia hoạt động trên vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Thực tế cho thấy, các cấp, các ngành, địa phương ven biển đảo và ngư dân trên biển đã phối hợp xây dựng làng chài tự quản, tổ an ninh trật tự, tổ tuần tra nghĩa vụ và tổ an ninh. Cho đến nay, toàn tỉnh đã thành lập được 14 tổ hợp tác từ 21 tổ đoàn kết hoạt động có hiệu quả với 138 tàu tham gia có tổng công suất 18.320 CV và số lượng thuyền viên tham gia là 918 người. Qua đó, góp phần tích cực vào công tác phòng ngừa đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, các hoạt động xâm lấn và các hoạt động phản gián của các thế lực thù địch. Trên cơ sở xác định nhiệm vụ cơ bản lâu



dài, xuyên suốt và nhiệm vụ trước mắt, định hướng chiến lược về an ninh - quốc phòng trên các vùng biển và ven biển đảo trong tình hình mới với những luận điểm cơ bản, quan trọng góp phần cung cấp cơ sở lý luận về quá trình hoạch định chính sách của tỉnh về biển đảo đó là:

Phát huy sức mạnh tổng hợp để giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán trên biển đảo trong địa bàn của tỉnh. Trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, hơn bao giờ hết để thực hiện tốt chiến lược biển, phải khẳng định mạnh mẽ và thể hiện ý chí quyết tâm cao nhất của toàn dân và toàn quân trên địa bàn của tỉnh trong việc bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển và hải đảo của Tổ quốc. Đồng thời cần phải chú trọng tăng cường công tác quản lý nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

Kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp chính trị, pháp lý, kinh tế, quốc phòng - an ninh trong quản lý vùng trời, bảo vệ biển đảo của tỉnh. Đây là những nội dung mang tính chất quan trọng thiết yếu và mang tính chất quyết định trong quá trình thực hiện định hướng chiến lược về biển đảo.

Giữa các nội dung nêu trên có mối quan hệ biện chứng lẫn nhau, trong quá trình phấn đấu để trở thành một tỉnh giàu từ biển. Đồng thời đòi hỏi các ngành và các chính quyền địa phương ven biển của tỉnh không được xem nhẹ một nội dung nào. Qua đó sẽ góp phần thực hiện một cách đồng bộ để đạt hiệu quả cao nhất, đồng thời quyết tâm thực hiện thành công những định hướng phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ đảm bảo an ninh - quốc phòng trên các vùng biển đảo.

### ***3.3. Định hướng điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển***

Hiện nay, tỉnh Quảng Bình cần tập trung chỉ đạo các ngành, cơ quan hữu quan và chính quyền địa phương ven biển của tỉnh đẩy mạnh những nhiệm vụ như công tác nghiên cứu điều tra cơ bản về tài nguyên môi trường biển nhằm xác lập luận cứ khoa học cho việc xây dựng và triển khai chiến lược biển của tỉnh có hiệu quả. Triển khai thực hiện chính sách quản lý tài nguyên biển và bảo vệ môi trường biển theo hướng phát triển bền vững.

Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng biển và ven biển của tỉnh, gắn bảo vệ môi trường biển với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn của tỉnh.

Thực tế đặt ra cho Quảng Bình là phải đổi mới công nghệ và ứng dụng có hiệu quả các thành tựu tiên bộ của khoa học công nghệ về biển. Chỉ có đổi mới công nghệ, tỉnh Quảng Bình mới thực hiện thành công trong công cuộc điều tra, quan trắc, dự báo về nguồn tài nguyên và môi trường biển nhằm phục vụ tốt cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Các ngành hữu quan của tỉnh cần đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa công tác điều tra tài nguyên và môi trường biển để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển của tỉnh. Thực tiễn đặt ra đòi hỏi Quảng Bình phải thống nhất tổ chức và quản lý trong điều

hành công tác quản lý điều tra thăm dò, quản lý sử dụng dữ liệu về nguồn tài nguyên biển trên địa bàn của tỉnh.

Vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay là tỉnh Quảng Bình cần tập trung chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau: (1) Dự án điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường của tỉnh và định hướng đến năm 2020. (2) Dự án điều tra địa chất, khoáng sản và môi trường biển. (3) Dự án đổi mới công nghệ và tăng cường năng lực điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển đến năm 2020. (4) Chương trình điều tra nguồn gốc sinh học biển. (5) Chương trình điều tra địa vật lý biển. (6) Chương trình điều tra và dự báo nguồn lợi hải sản biển, thiết lập khu vực bảo tồn biển.

Trên cơ sở đó trong thời gian tới, Quảng Bình cần tập trung vào công tác điều tra cơ bản về các vùng biển, thềm lục địa, công tác quản lý dữ liệu, quan trắc môi trường, bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường biển. Đây là những lĩnh vực mà tỉnh Quảng Bình chưa triển khai đồng bộ, thực trạng vấn đề còn bất cập điều này đã hạn chế không nhỏ đến việc phát huy hiệu quả các lĩnh vực kinh tế biển của tỉnh.

Thực tế cho thấy, đây là những định hướng vô cùng quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế biển của tỉnh Quảng Bình. Do đó Quảng Bình cần phải có sự đoàn kết, phối hợp và sự thống nhất cao giữa các ban, ngành hữu quan và các chính quyền địa phương ven biển của tỉnh. Trong bối cảnh hiện nay, tỉnh cần đẩy nhanh công tác phối hợp thực hiện định hướng phát triển kinh tế biển một cách tổng thể với tầm nhìn dài hạn và có biện pháp căn cơ cụ thể về biển đảo.

### ***3.4. Định hướng về phát triển khoa học - công nghệ biển***

Phát triển khoa học - công nghệ biển thực sự trở thành động lực của phát triển các lĩnh vực liên quan đến biển đảo. Trên thực tế phát triển của ngành khoa học biển hiện nay, tỉnh Quảng Bình cần phải xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ biển nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới với mục tiêu là phục vụ có hiệu quả trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển sự nghiệp khoa học công nghệ biển của Quảng Bình.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu về biển trong những lĩnh vực ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm phục vụ cho công tác điều tra cơ bản, dự báo thiên tai và khai thác nguồn tài nguyên biển một cách có hiệu quả trên vùng biển của tỉnh Quảng Bình. Trong đó cần chú trọng các yếu tố tự nhiên như tài nguyên và môi trường biển đảo để xác lập luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách quản lý tài nguyên biển và công tác bảo vệ môi trường biển theo hướng phát triển bền vững.

Ngoài ra, Quảng Bình cần nhanh chóng nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ, hình thành những lĩnh vực mũi nhọn, đáp ứng được yêu cầu tất yếu khách quan giai đoạn phát triển mới của tỉnh. Phân đầu đến năm 2020, kinh tế biển của Quảng Bình góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống của nhân dân.

Định hướng ưu tiên nghiên cứu một số ngành và lĩnh vực trong bối cảnh hiện nay như sau: (1) Vấn đề quản lý tổng hợp dải ven biển, bảo đảm phát triển cân đối các ngành kinh tế, an toàn môi trường. (2) Các loại vật liệu xây dựng công trình biển, phục

vụ sản xuất của các ngành khai thác và chế biến khoáng sản, phát triển giao thông vận tải biển, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản, phát triển du lịch biển đảo. (3) Sản xuất công nghiệp, bao gồm cả thủy hải sản vùng ven bờ. (4) Chế biến nông, lâm, thủy sản phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng. (5) Nghiên cứu áp dụng các giải pháp khoa học và công nghệ nhằm khai thác hợp lý và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái. Ứng dụng những công nghệ mới trong kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường biển. Đây cũng chính là những lĩnh vực ưu tiên đã được xác định trong định hướng về phát triển khoa học công nghệ biển Việt Nam đến năm 2020. Hiện nay, một số lĩnh vực đã được tỉnh Quảng Bình tập trung đầu tư nghiên cứu, bước đầu đạt hiệu quả cao.

### ***3.5. Định hướng về bảo vệ môi trường biển***

Đẩy mạnh công tác quản lý nhằm góp phần khắc phục những hạn chế nhằm ngăn chặn ô nhiễm và suy thoái môi trường biển là vấn đề cấp bách không chỉ đối với Quảng Bình trong bối cảnh hiện nay mà còn đối với tất cả các tỉnh thành ven biển trên toàn quốc. Bảo vệ và phát triển bền vững các hệ sinh thái biển và ven biển của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững của tỉnh. Các cơ quan hữu quan sớm có quy định cụ thể đối với việc phân bố những công trình có nguy cơ gây ô nhiễm tại khu vực ven biển và đảo của tỉnh. Các cơ quan hữu quan của tỉnh cần thực hiện công tác đánh giá tác động của môi trường biển đối với các dự án đầu tư phát triển, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường biển hiện hành.

Nhìn tổng thể thực trạng vùng biển của tỉnh hiện nay, Quảng Bình cần đẩy nhanh công tác nghiên cứu xây dựng các cơ sở sản xuất, công trình công cộng, khu dân cư bảo đảm sự phòng tránh có hiệu quả do thiên tai gây ra ở các khu vực ven biển và các đảo có dân sinh sống như hiện tượng xâm thực của sóng biển, xói lở bờ sông và cửa biển tại một số khu vực như Lý Hòa, Thanh Trạch, Phú Hải..., đang diễn ra ngày một nghiêm trọng, gây hậu quả nặng nề cho 20 xã ven biển. Bên cạnh đó, thực tế cho thấy nguy cơ ô nhiễm tại các bến cảng, chợ cá, cửa sông và các vùng dân cư ven biển đang gia tăng. Thực trạng đó đã làm suy thoái các hệ sinh thái ven biển và đe dọa chất lượng nước mặt vùng biển ven bờ, làm ảnh hưởng đến lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, cho nên cần phải nhanh chóng có giải pháp khắc phục.

Hiện nay, một số cơ sở sản xuất ven biển như các nhà máy, các công ty tư nhân đã có các hành vi xả một lượng lớn nước thải chưa qua xử lý trực tiếp ra biển, hoặc xuống các dòng sông có cửa đổ ra biển. Thực trạng đó đã làm cho môi trường ven bờ biển của tỉnh Quảng Bình ở một số khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao. Từ thực trạng nêu trên, các cơ quan chức năng của Trung ương, Tổng cục Biển và Hải đảo cần phối hợp thực hiện, chia sẻ và hỗ trợ Quảng Bình về nguồn vốn để triển khai đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo. Tạo điều kiện để giúp tỉnh Quảng Bình sớm tham gia Tổ chức quản lý môi trường các biển Đông Á. Trên tinh thần đó, các cơ quan hữu quan và các ban ngành của tỉnh phải

có những đề án khả thi và có lộ trình phù hợp để thực hiện một cách khoa học nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

### ***3.6. Định hướng về xây dựng kết cấu hạ tầng biển***

Trong xu thế phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế biển đang diễn ra một cách nhanh chóng, điều đó đã hồi thúc các ban, ngành cơ quan liên quan đến kinh tế biển đảo, các cơ quan ban ngành hữu quan và các địa phương ven biển có cảng biển như cảng Gianh và cảng Hòn La. Ngoài ra, cần tiến hành đầu tư xây dựng hệ thống cảng biển đạt tiêu chuẩn quốc gia nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế biển phát triển nhanh, đem lại nguồn lực to lớn cho tỉnh nhà.

Quảng Bình là tỉnh ven biển đang trong thời kỳ đẩy nhanh tốc độ phát triển các lĩnh vực kinh tế biển với định hướng phát triển kinh tế biển rõ ràng và niềm tin tuyệt đối vào lộ trình phát triển các lĩnh vực kinh tế biển. Chính vì vậy, Quảng Bình phải khẳng định thế mạnh từ các lĩnh vực kinh tế biển, đẩy nhanh công tác quản lý và khai thác có hiệu quả từ tiềm năng biển và dải ven bờ nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Quảng Bình.

Bên cạnh đó, Quảng Bình cần tăng cường đầu tư chiều sâu, cải tiến đồng bộ và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật những lĩnh vực kinh tế biển, nhằm sớm khắc phục tình trạng lạc hậu về trình độ kỹ thuật - công nghệ của hệ thống cảng biển của tỉnh. Đây là vấn đề then chốt. Đồng thời hệ thống cảng biển của tỉnh phải tăng nhanh năng lực bốc xếp hàng hóa, giảm thiểu tối đa chi phí, bảo đảm được những mục tiêu đề ra trong giai đoạn mới.

Đẩy nhanh công tác xây dựng giao thông ven biển, thực tiễn cho thấy sự phát triển liên hoàn ven biển sẽ tạo điều kiện cho Quảng Bình thực hiện nhanh khâu trung chuyển hàng hóa, đồng thời có thể cạnh tranh được với một số tỉnh khác như Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Trị. Đẩy nhanh công tác thực hiện dịch vụ logistics ven biển đảo nhằm góp phần thuận lợi trong quá trình trung chuyển, giao nhận hàng hóa nội địa và quốc tế bằng đường biển.

Đồng thời phát triển các tuyến nhánh nối tuyến ven biển với các tuyến huyết mạch trong nội địa, bảo đảm nối thông các “cửa” vào - ra ven biển với trung tâm kinh tế - đô thị của tỉnh trong nội địa. Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng cung cấp điện và cung cấp nước ngọt, công trình khoa học lọc nước biển thành nước ngọt nhằm bảo đảm cho quá trình phát triển kinh tế biển và phục vụ tốt cho nhu cầu sinh hoạt của dân cư ven biển và trên các đảo.

## **4. Kết luận**

Lịch sử phát triển của nhân loại đã chứng minh tính đúng đắn vai trò của biển đối với sự phát triển của mỗi quốc gia ven biển, quốc gia quần đảo và các cường quốc về hàng hải trong mọi thời đại. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, vị trí của biển đảo đóng vai trò quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế của các quốc gia ven biển, quốc gia quần đảo và các cường quốc về hàng hải trên thế giới.

Quảng Bình là tỉnh ven biển, trải qua các thời kỳ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, biển đảo của tỉnh Quảng Bình luôn góp phần giữ một vai trò quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và quá trình xây dựng đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, biển đảo càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới, coi đó là sự cần thiết và cơ sở quan trọng để xây dựng và triển khai những định hướng về phát triển kinh tế biển của tỉnh. Tài nguyên biển và lợi thế do biển đảo mang lại hứa hẹn nhiều triển vọng to lớn đối với các ngành kinh tế biển.

Với nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, ngày nay biển đảo có vai trò ngày càng lớn đối với sự nghiệp phát triển của tỉnh. Biển đảo của tỉnh Quảng Bình có vị trí chiến lược quan trọng đối với chiến lược phát triển kinh tế biển tổng thể của quốc gia. Vùng biển của tỉnh Quảng Bình là một mắt xích quan trọng trong tuyến hàng hải thông thương nội địa chủ yếu trong toàn quốc, khu vực và quốc tế. Ngoài ra, vùng biển Quảng Bình còn là nơi chứa đựng nhiều nguồn tài nguyên phong phú và quan trọng để phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế, đặc biệt là nguồn tài nguyên thủy hải sản và sa khoáng sản.

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Bình đã ban hành một số văn bản về các lĩnh vực có liên quan đến kinh tế biển đảo và đảm bảo an ninh - quốc phòng. Do đó, đã có phần tác động tích cực đến các ngành kinh tế biển và khu vực ven biển đang chiếm tỷ trọng ngày càng lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xuất phát từ yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của các ngành kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia đối với biển đảo và vùng trời của Tổ quốc. Bởi vậy, đòi hỏi tỉnh Quảng Bình cần phải triển khai xây dựng và thực hiện những định hướng phát triển kinh tế biển một cách toàn diện và đồng bộ, tương thông và liên thông nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của biển đảo đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng trên các vùng biển đảo.

Trong bối cảnh hiện nay, nghiên cứu và triển khai thực hiện các định hướng cơ bản về phát triển kinh tế biển của tỉnh Quảng Bình là vấn đề cấp thiết đối với các cơ quan hữu quan và các chính quyền địa phương ven biển trên địa bàn của toàn tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh cần chú trọng đến công tác quy hoạch về vùng ven biển đảo. Cho đến nay, các ngành và các địa phương đang tiến hành rà soát lại quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và các lĩnh vực cần quy hoạch chi tiết có liên quan tới biển đảo và lập quy hoạch mới các vùng nông thôn ven biển để hình thành đô thị gắn với các khu công nghiệp ven biển.

Với quan điểm xây dựng công tác quy hoạch phát triển kinh tế biển phải đồng bộ giữa các ngành có liên quan với tầm nhìn xa và hiện đại, có các giải pháp căn cơ trên cơ sở phù hợp với chuẩn mực quốc tế và khu vực. Đồng thời song song với công tác lập và rà soát quy hoạch là công tác chuẩn bị lập các đề án nghiên cứu và xây dựng các nội dung công việc phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế biển của tỉnh Quảng Bình.

*Tóm lại*, để tỉnh Quảng Bình thực hiện thành công những định hướng cơ bản về phát triển kinh tế biển trong bối cảnh hiện nay và thời gian tới, đòi hỏi phải có sự thống nhất của toàn tỉnh trong quá trình triển khai và thực hiện những định hướng cơ bản về phát triển kinh tế biển đảo, Quảng Bình cần nhìn về biển với tầm cao chiến lược và dài hạn.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Nghị quyết Trung ương IV khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, (năm 2007).
2. Quyết định số 1545/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch phát triển khu kinh tế Hòn La tỉnh Quảng Bình.
3. Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình đến năm 2020.
4. Xem thêm: Nguyễn Thanh Minh (2011) ”*Tiềm năng biển Việt Nam và chính sách hợp tác quốc tế về biển trong thập niên đầu thế kỉ XXI*”. Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
5. Nguyễn Thanh Minh (2011), *Bàn về các nguyên tắc cơ bản của Chiến lược biển Việt Nam trong thế kỉ XXI*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 7, 2011.
6. Nguyễn Thanh Minh (2010), *Đảm bảo an ninh, an toàn cho ngư dân làm ăn trên biển*, Bài tham luận trong Kỷ yếu hội thảo quốc gia về ”*Tiềm năng biển Việt Nam tại tỉnh Quảng Ngãi*” năm 2010, tr. 865 - 885.
7. Nguyễn Thanh Minh (2010), *Chính sách hợp tác về biển của Việt Nam trong thập niên đầu thế kỉ XXI*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 8 (125), năm 2010, tr. 47 - 52.
8. Nguyễn Thanh Minh (2010), *Dịch vụ Logistics ở Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số 54 tháng 6 năm 2010, tr. 31- 33.
9. Nguyễn Thanh Minh (2010), *Thực trạng và giải pháp phát triển dịch vụ vận tải biển Việt Nam trong thập niên đầu thế kỉ XXI*, Tạp chí Nghiên cứu các vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, số 10 (174), tr. 59 - 67.